

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 3 - 2021

V/v hôn nhân và gia đình giữa chị T và
anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa

Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn S, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-5-2019, biên bản lấy lời khai ngày 08-01-2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 11-12-2014. Trước khi kết hôn với anh H, chị đã có thai với người yêu cũ là anh Lê Văn S. Đến ngày 21-5-2015 chị sinh con là cháu Nguyễn Thị Như Q và khai sinh ghi tên cha là anh

Nguyễn Văn H. Đến năm 2018, chị và anh H xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 125/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2019. Tòa án đã giao cho chị trực tiếp nuôi cháu Q, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn với anh H, chị có nói cho anh S biết cháu Q là con đẻ anh S. Chị và anh S đã đưa cháu Q đi giám định AND. Kết quả xét nghiệm AND ngày 05/10/2019 của Viện Sinh học Phân tử LOCI có địa chỉ tại Số 24, ngõ 651 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội kết luận anh Lê Văn S và cháu Nguyễn Thị Như Q có quan hệ huyết thống Cha - Con với xác suất 99,9999852%. Đến ngày 10-10-2019 thì chị và anh S đăng ký kết hôn, chung sống với nhau cho đến nay.

Chị đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 125/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để giải quyết xác định cháu Nguyễn Thị Như Q không có quan hệ huyết thống cha – con với anh Nguyễn Văn H mà cháu Nguyễn Thị Như Q có quan hệ huyết thống cha – con với anh Lê Văn S. Tại Quyết định tái thẩm số 29/2020/HNGĐ-TT ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy về phần con chung giữa chị và anh H để xét xử sơ thẩm lại. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ tham gia tố tụng; mặc dù anh H vẫn sinh sống, làm việc tại nơi cư trú nhưng anh H không đến Tòa làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản tự khai ngày 08-01-2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn S trình bày:

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2014 anh có quen biết và yêu đương với chị Nguyễn Thị T, trong thời gian đó hai người có quan hệ tình dục với nhau. Do anh và chị T xảy ra mâu thuẫn không tiến tới hôn nhân được nên chị T đã kết hôn với anh Nguyễn Văn H. Chị T đã sinh con là cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 21-5-2015 nhưng không nói cho anh biết cháu Q là con đẻ của anh. Đến năm 2019 chị T và anh H ly hôn, anh có nghe người khác nói cháu Q là con ruột của anh, anh có hỏi chị T thì chị T thừa nhận đã có thai với anh trước khi kết hôn với anh H. Anh cùng chị T đưa cháu Q đi xét nghiệm AND tại Viện Sinh học Phân tử LOCI ở Hà Nội thì có kết quả xác định anh và cháu Q có quan hệ huyết thống cha – con với xác suất chính xác đến 99,9999852%. Đến ngày 10-10-2019 thì anh và chị T đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hải Hậu. Anh đã đón chị T và cháu Q về nhà bố mẹ đẻ anh tại Xóm 8, xã H sống chung. Nay anh đề nghị Tòa án công nhận anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Như Q để anh thực hiện trách nhiệm của người cha theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các

đương sự, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật; bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng không có đơn xin giải quyết vắng mặt là chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn S phù hợp với kết luận giám định ADN ngày 05-10-2019 của Viện Sinh học Phân tử LOCI có địa chỉ tại Thành phố Hà Nội kết luận anh Lê Văn S và cháu Nguyễn Thị Như Q có quan hệ huyết thống cha - con với tần xuất 99,9999852% nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 88, 90, 91, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; xác định cháu Nguyễn Thị Như Q không phải là con đẻ của anh Nguyễn Văn H và xác định cháu Nguyễn Thị Như Q là con đẻ của anh Lê Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn S đều có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng nhưng đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu giải quyết ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H đều khai vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 21-5-2015 và cung cấp bản sao Giấy khai sinh của cháu Q. Chị T và anh H thỏa thuận thống nhất giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị T và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền thăm con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng con. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 125/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã công nhận sự thỏa thuận của chị T và Anh H.

[2.2] Tuy nhiên, sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, chị T có đơn đề nghị xem xét lại theo thủ tục tái thẩm với lý do cháu Nguyễn Thị Như Q không có quan hệ huyết thống cha – con với anh Nguyễn Văn H mà cháu Q có quan hệ huyết thống cha – con với anh Lê Văn S và cung cấp tài liệu, chứng cứ là Phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 05-10-2019 của Viện Sinh học Phân tử LOCI có kết luận anh Lê Văn S và cháu Nguyễn Thị Như Q có quan hệ huyết thống cha - con với tần xuất 99,9999852%. Tại Quyết định tái thẩm số 29/2020/HNGĐ-TT ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn

và sự thỏa thuận của các đương sự số 125/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định về phần con chung trong vụ án “Hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T và bị đơn là anh Nguyễn Văn H để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn S thống nhất xác định cháu Nguyễn Thị Như Q là con đẻ của anh Lê Văn S cũng phù hợp với Phiếu kết quả xét nghiệm AND ngày 05-10-2019 của Viện Sinh học Phân tử LOCI có kết luận anh Lê Văn S và cháu Nguyễn Thị Như Q có quan hệ huyết thống cha - con với tần xuất 99,9999852%. Anh Nguyễn Văn H mặc dù được yêu cầu xác định không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Như Q nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T và anh S. Do đó có căn cứ khẳng định cháu Nguyễn Thị Như Q là con đẻ của anh Lê Văn S nên cháu Q không phải là con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H là phù hợp với quy định tại Điều 88, 90, 91 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T nhận nộp thay án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn anh Nguyễn Văn H nên chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 88, 90, 91, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc xác định cha cho con đối với anh Nguyễn Văn H.

1.1. Xác định cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 21-5-2015 không phải là con chung của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T.

1.2. Xác định cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 21-5-2015 là con đẻ của anh Lê Văn S.

1.3. Anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị T có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí : Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã

nộp tại biên lai số AA/2017/0002477 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị T đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự: 03 bản;
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HN: 01 bản;
- UBND xã HH: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên